

Số: 134/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công cán bộ, giáo viên, giảng viên, nhân viên
phụ trách công tác chủ nhiệm, cố vấn học tập
các lớp khóa 19C4, 19C3, 19C1, 19C2, 19T2
Năm học 2019 - 2020**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-LTT-TC ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-LTT-ĐT ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định công tác Chủ nhiệm, Cố vấn học tập;

Căn cứ đề nghị của các Trưởng khoa;

Theo đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công cán bộ, giáo viên, giảng viên, nhân viên (CB-GV-NV) phụ trách công tác chủ nhiệm, cố vấn học tập các lớp khóa 19C4, 19C3, 19C1, 19C2, 19T2 năm học 2019 – 2020 tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh (theo danh sách kèm theo).

Điều 2. CB-GV-NV phụ trách công tác chủ nhiệm, cố vấn học tập có nhiệm vụ tư vấn, trợ giúp học sinh sinh viên trong học tập, nghiên cứu khoa học, định hướng nghề nghiệp; quản lý học sinh sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường.

CB-GV-NV phụ trách công tác chủ nhiệm, cố vấn học tập được hưởng quyền lợi theo đúng quy định và chế độ hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04/11/2019;

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị có liên quan trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh và CB-GV-NV có tên ghi nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, P.TS-ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Đệ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH PHÂN CÔNG CB-GV-NV PHỤ TRÁCH
CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM, CỐ VẤN HỌC TẬP
CÁC LỚP KHÓA 19C4, 19C3, 19C1, 19C2, 19T2
NĂM HỌC 2019 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 1341/QĐ-LTT-ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2019
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	HỌ VÀ TÊN		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	LỚP CHỦ NHIỆM
1	Nguyễn Anh	Tuấn	Khoa Động lực	19C4-CNÔ1
2	Võ Đắc	Thịnh	Khoa Động lực	19C3-CNÔ1
3	Hồ Văn	Sĩ	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	19C3-CNÔ2
4	Chung Trần Thế	Vinh	Khoa Cơ khí	19C3-CCK1
5	Phạm Thị Thu	Hiền	Khoa Khoa học cơ bản	19C1-NN1
6	Bùi Anh	Tuấn	Khoa Cơ khí	19C1-CCK1
7	Nguyễn Thanh Vĩnh	Phúc	Khoa Cơ khí	19C1-CCK2
8	Nguyễn Thanh	Vũ	Khoa Cơ khí	19C1-CCK3
9	Nguyễn Khắc	Huy	Khoa Cơ khí	19C1-CCK4
10	Trương Thị Phương	Hồng	Khoa Cơ khí	19C1-CCK5
11	Nguyễn Thành	Long	Khoa Cơ khí	19C1-CCK6
12	Trần Thị	Hương	Khoa Cơ khí	19C1-BCN1
13	Nguyễn Tiến	Dũng	Khoa Cơ khí	19C1-CTM1
14	Nguyễn Thị Bảo	Trần	Khoa Khoa học cơ bản	19C1-CNÔ1
15	Triệu Phú	Nguyên	Khoa Động lực	19C1-CNÔ2
16	Lương Minh	Dũng	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	19C1-CNÔ3
17	Nguyễn Thị	Nhung	Phòng CTCT-HSSV	19C1-CNÔ4
18	Lê Văn	Bình	Khoa Khoa học cơ bản	19C1-CNÔ5
19	Hoàng Thị	Trang	Khoa Lý luận Chính trị	19C1-CNÔ6
20	Nguyễn Ngọc	Hiệp	Phòng CTCT-HSSV	19C1-CNÔ7
21	Trần Quốc	Định	Trung tâm ĐH và QLĐL	19C1-CNÔ8
22	Nguyễn Thị	Hiền	Khoa May-Thời trang	19C1-CNÔ9
23	Nguyễn Hữu	Mạnh	Khoa Động lực	19C1-CNÔ10

(Chữ ký)

STT	HỌ VÀ TÊN		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	LỚP CHỦ NHIỆM
24	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Tổ Thanh tra - Pháp chế	19C1-CNÔ11
25	Hà Quốc	Bảo	Khoa Động lực	19C1-CNÔ12
26	Hoàng Quốc	Bảo	Khoa Động lực	19C1-CNÔ13
27	Trần Minh	Tuấn	Khoa Động lực	19C1-CNÔ14
28	Lê Thái	Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	19C1-CNÔ15
29	Nguyễn Hồng	Đức	Khoa Điện - Điện tử	19C1-ĐĐT1
30	Nguyễn Trần Thanh	Nhàn	Khoa Điện - Điện tử	19C1-ĐĐT2
31	Trần Công	Tiến	Khoa Điện - Điện tử	19C1-ĐĐT3
32	Ngô Phong	Cường	Khoa Điện - Điện tử	19C1-CĐT1
33	Đặng Đức	Minh	Khoa Điện - Điện tử	19C1-TĐH1
34	Mạnh Lê	Hoàn	Khoa Điện - Điện tử	19C1-ĐCN1
35	Nguyễn Minh	Đức (A)	Khoa Điện - Điện tử	19C1-ĐCN2
36	Nguyễn Anh	Tăng	Khoa Điện - Điện tử	19C1-ĐCN3
37	Bùi Văn	Dũng	Khoa Công nghệ thông tin	19C1-CMT1
38	Mai Chiêm	Tuấn	Khoa Công nghệ thông tin	19C1-LTM1
39	Dương Ngọc	Vọng	Khoa Công nghệ thông tin	19C1-QTM1
40	Nguyễn Ngọc	Tuyên	Khoa Công nghệ thông tin	19C1-TKW1
41	Lê Quý Hưng	Quốc	Khoa Công nghệ thông tin	19C1-ANM1
42	Đặng Ngọc	Đoàn	Khoa Công nghệ thông tin	19C1-TKD1
43	Nguyễn Thị Khánh	Thư	Khoa Công nghệ thông tin	19C1-TKD2
44	Phạm Thị Thanh	Thúy	Khoa May - Thời trang	19C1-CNM1
45	Bùi Ánh	Tuyết	Khoa Kinh tế	19C1-KTD1
46	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Khoa Kinh tế	19C1-QTD1
47	Đào Anh	Tuấn	Khoa Kinh tế	19C1-LGT1
48	Phan Đức	Long	Phòng CTCT-HSSV	19C1-KXD1
49	Phạm Thị Lê	Chi	Phòng CTCT-HSSV	19C1-CNL1
50	Nguyễn Văn	Tấn	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	19C1-LĐL1
51	Lê Quang	Liêm	Phòng Quản trị - Dịch vụ	19C1-KML1
52	Lâm Thị Phương	Thùy	Khoa May - Thời trang	19C1-KML2
53	Phạm Huy	Hoàng	Tổ Thanh tra- Pháp chế	19C1-VSL1
54	Nguyễn Hữu	Thiện	Trung tâm ĐH và QLĐL	19C1-VSL2

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	LỚP CHỦ NHIỆM
55	Đinh Thị Huyền	Khoa Lý luận Chính trị	19C2-CNÔ1
56	Lê Thị Mai Hường	Khoa Lý luận Chính trị	19C2-CCK1 19C2-CNL1
57	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	Khoa Điện - Điện tử	19C2-ĐĐT1
58	Trần Thị Hồng Thu	Khoa Lý luận Chính trị	19C2-QTM
59	Cao Xuân Giang	Khoa Kinh tế	19C2-KTD1 19C2-QTD1
60	Nguyễn Thị Thùy	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	19T2-CNÔ1
61	Lê Thị Hồng Vân	Khoa Lý luận Chính trị	19T2-CCK1
62	Nguyễn Thanh Tú	Khoa Khoa học cơ bản	19T2-QTM
63	Nguyễn Minh Đức (B)	Khoa Điện - Điện tử	19T2-ĐCN1

Tổng cộng danh sách có 63 giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập

7

Trong đó: **19C4**: 01 CVHT ; **19C3**: 03 CVHT ; **19C1**: 50 CVHT ;
19C2 : 5 CVHT ; **19T2** : 04 GVCN)

(Signature)